

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh (Chất lượng cao)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3045*	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	ENG4001*	Thực tập	3	
	ENG3116	Thực hành giảng dạy chuyên ngành	3	3		ENG4054**	Khóa luận Tốt nghiệp	7	
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15					
	ENG3040	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành	3	3					
	PSF3009	Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài	3	3					
	ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3					
	ENG3078*	Xây dựng chương trình và chương trình chi tiết	3	3					
ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Công sản Việt Nam	2	2
	PSF3008	Giáo dục học	3	3		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2
	ENG3047*	Lý luận giảng dạy tiếng Anh	3	3		ENG3065	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3	3
	ENG2056*	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3119	Kiến tập và thực hành giảng dạy	3	3
	ENG2052*	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		PSF3010	Phát triển nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3			Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG3138	Đặc thù ngôn ngữ thứ hai	3	3		ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3
ENG3050	Một số vấn đề về dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế	3	3	ENG3068*	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		ENG3117	Nghiên cứu hành động cho giáo viên ngoại ngữ	3	3
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG3139	Ngôn ngữ trong lớp học	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG3036	Cơ sở giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PHI1002	Chú nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055*	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		ENG2054*	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1050	Cẩm thư nghệ thuật	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
						FLF1054	Thư pháp	3	3
				FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3		
				FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3		
				FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3015	Chữ đề quốc tế học	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4	QH.2025 HỌC KỲ 2	ENG2077***	Nghệ thuật sử dụng tiếng Anh	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4		ENG2076***	Tiếng Anh cho các chủ điểm liên ngành	3	3
	ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3		ENG2078***	Dự án giáo dục cách tân	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3			Ngoại ngữ B2	5	5
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					
	Ngoại ngữ B1	5	5						

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	
I.2022 HỌC KỲ	ENG3045	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	3	I.2022 HỌC KỲ	ENG4001	Thực tập	3		
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5)	18	18		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa	6		
	PSF3009	Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài	3	3		ENG3078	Xây dựng chương trình & chương trình chi tiết	3	3	
	ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3						
	ENG3037	Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ	3	3						
	ENG3116	Thực hành giảng dạy chuyên ngành	3	3						
	ENG3040	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành	3	3						
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3						
I.2023 HỌC KỲ	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	I.2023 HỌC KỲ	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	PSF3008	Giáo dục học	3	3		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục	2	2	
	ENG3047	Lý luận giảng dạy tiếng Anh	3	3		ENG3065	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3	3	
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		PSF3010	Phát triển nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo	3	3	
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 4)	12	12	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 4)	12	12		ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3	
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3	
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5)	18	18			Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5)	18	18	
	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		ENG3068	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu	3	3	
ENG3138	Đặc thù ngôn ngữ thứ hai	3	3	ENG3117	Nghiên cứu hành động cho giáo viên ngoại ngữ	3	3			
ENG3050	Một số vấn đề về dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế	3	3	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3			
				ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3			
				ENG3036	Cơ sở giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	3			
				ENG3139	Ngôn ngữ trong lớp học	3	3			
I.2024 HỌC KỲ	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	I.2024 HỌC KỲ	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3	
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3	
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3)	6	6	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1005	Tim hiểu cộng đồng châu Á	3	3	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tim hiểu cộng đồng châu Âu	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3)	6	6	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 4)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3	
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3	
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Có học tình hoa	3	3	
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 4)	12	12	
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3			
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3			
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3			
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3			
I.2025 HỌC KỲ	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	I.2025 HỌC KỲ	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	
		Ngoại ngữ B1	5	5		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK I)	3	3	
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6	
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6	
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4		ENG2065	Viết luận đại học	3	4	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1)	6	6						
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3							

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng .. năm 20..

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3045	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	ENG4001	Thực tập	3	
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	PSF3009	Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài	3	3		ENG3078	Xây dựng chương trình & chương trình chi tiết	3	3
	ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3					
	ENG3037	Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ	3	3					
	ENG3116	Thực hành giảng dạy chuyên ngành	3	3					
	ENG3040	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành	3	3					
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3					
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	PSF3008	Giáo dục học	3	3		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2
	ENG3047	Lý luận giảng dạy tiếng Anh	3	3		ENG3065	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		PSF3010	Phát triển nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
		Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18			Tự chọn khối V.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18
	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		ENG3068	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu	3	3
	ENG3138	Đặc thù ngôn ngữ thứ hai	3	3		ENG3117	Nghiên cứu hành động cho giáo viên ngoại ngữ	3	3
	ENG3050	Một số vấn đề về dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế	3	3		ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3
				ENG3094	Đạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung chuyên ngành	3	3		
				ENG3036	Cơ sở giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	3		
				ENG3139	Ngôn ngữ trong lớp học	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1015	Học tập cùng công đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1055	Cố học tinh hoa	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
				PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3		
				FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
	Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6						
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3032	Nghiệp vụ biên - phiên dịch	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3064	Phiên dịch nâng cao	3	3		ENG4001	Thực tập	3	3
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	6
	ENG3081	Dịch hội thảo: Lý thuyết và thực hành	3	3					
	ENG3031	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3063	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3					
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3					
ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3	ENG3006	Biên dịch nâng cao	3	3	
	ENG3030	Biên dịch	3	3	ENG3049	Lý thuyết dịch	3	3	
	ENG3062	Phiên dịch	3	3	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3	
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3	
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3	
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3	ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3	
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15	
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3	ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3	
ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		
ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3	ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
				ENG3079	Quản lý dự án	3	3		
				ENG3100	Phát triển bền vững	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3	
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3	FLF1016	Địa chính trị	3	3	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	FLF1054	Thư pháp	3	3	
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3	
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3	
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3	
				FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK1 hoặc HKII)	3	3	
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học Ngoại ngữ B1	5	5	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6	
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6	ENG2065	Viết luận đại học	3	4	
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6	
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3032	Nghiệp vụ biên - phiên dịch	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3064	Phiên dịch nâng cao	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3081	Dịch hội thảo: Lý thuyết và thực hành	3	3					
	ENG3031	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3063	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3					
	ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3					
ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3006	Biên dịch nâng cao	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3		ENG3049	Lý thuyết dịch	3	3
	ENG3062	Phiên dịch	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15			Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3
	ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3		ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3	ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
				ENG3079	Quản lý dự án	3	3		
				ENG3100	Phát triển bền vững	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Bảo chi trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
						FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3032	Nhiệm vụ biên - phiên dịch	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3064	Phiên dịch nâng cao	3	3		ENG4001	Thực tập	3	3
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	6
	ENG3081	Dịch hội thảo: Lý thuyết và thực hành	3	3					
	ENG3031	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3063	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3					
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3					
ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3						
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3006	Biên dịch nâng cao	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3		ENG3049	Lý thuyết dịch	3	3
	ENG3062	Phiên dịch	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
		Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15			Tự chọn khối V.1.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3
	ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3		ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
	ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	ENG3079	Quản lý dự án	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG3100	Phát triển bền vững	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
						FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
						FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
				FLF1055	Cổ học tính hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	4
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3118	Kinh doanh quốc tế <i>Tự chọn khối V.4.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
	ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3062	Phiên dịch	3	3					
	ENG3113	Di cư và các công đồng hải ngoại	3	3					
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3		ENG3107	Kinh tế vi mô	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3			<i>Tự chọn khối IV.2.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý <i>Tự chọn khối IV.2.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây <i>Tự chọn khối V.4.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	3	3
	ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
		<i>Tự chọn khối V.4.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG3018	Tiếp thị kỹ thuật số	3	3
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	ENG3079	Quản lý dự án	3	3					
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3					
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
	ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3					
	ENG3030	Biên dịch	3	3					
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3					
ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3						
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		<i>Tự chọn khối II</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			<i>Tự chọn khối II</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		<i>Tự chọn khối III</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			<i>Tự chọn khối III</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
		<i>Tự chọn khối IV.2.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3			<i>Tự chọn khối IV.2.2</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		<i>Tự chọn khối III</i> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3118	Kinh doanh quốc tế	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
		Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3					
	ENG3062	Phiên dịch	3	3					
	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3					
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3		ENG3107	Kinh tế vi mô	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3			Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
		Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG3018	Tiếp thị kỹ thuật số	3	3
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	ENG3079	Quản lý dự án	3	3					
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3					
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
	ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3					
	ENG3030	Biên dịch	3	3					
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3					
ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3						
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1055	Có học tinh hoa	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3118	Kinh doanh quốc tế	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
		Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3					
	ENG3062	Phiên dịch	3	3					
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3	ENG3107	Kinh tế vi mô	3	3	
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3	
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3	ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3	
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3	
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3	
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15	
	ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3	ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3	
		Tự chọn khối V.4.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15	ENG3018	Tiếp thị kỹ thuật số	3	3	
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	ENG3079	Quản lý dự án	3	3					
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3					
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3						
ENG3030	Biên dịch	3	3						
ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3						
ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3						
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3	
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1016	Địa chính trị	3	3	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3	
	VLV1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3	
	FLF1050	Cầm thu nghệ thuật	3	3	FLF1054	Thư pháp	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3	
ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	ENG2065	Viết luận đại học	3	4	
		Ngoại ngữ B1	5	5	ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3	
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4	ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3	
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
	Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6						
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3					
	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3					
ENG3079	Quản lý dự án	3	3						
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		ENG3114	Truyền thông và các văn hóa số	3	3
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG3126	Đường hướng nghiên cứu quốc tế học	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2057	Ngữ pháp học tiếng Anh	3	3
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG3034B	Các chủ đề trong nghiên cứu Đông Nam Á	3	3			Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3		ENG3101	Phương pháp học tiếng Anh	3	3
ENG3062	Phiên dịch	3	3	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3		
				ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3		
				ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		
				ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Nghành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3					
	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3					
	ENG3079	Quản lý dự án	3	3					
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		ENG3114	Truyền thông và các văn hóa số	3	3
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG3126	Đường hướng nghiên cứu quốc tế học	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG3034B	Các chủ đề trong nghiên cứu Đông Nam Á	3	3			Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3		ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3
ENG3062	Phiên dịch	3	3	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3		
				ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3		
				ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		
				ENG3127	Đào tạo và Bảo dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4
	ENG2050	Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3					
	ENG3105	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	3					
	ENG3057	Ngữ nghĩa	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG2060	Phân tích diễn ngôn	3	3					
ENG3079	Quản lý dự án	3	3						
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3	
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3	ENG3114	Truyền thông và các văn hóa số	3	3	
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3	ENG3126	Đường hướng nghiên cứu quốc tế học	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3	
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3	ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3	
		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18	ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3	
	ENG3034B	Các chủ đề trong nghiên cứu Đông Nam Á	3	3		Tự chọn khối V.5.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18	
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3	ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3	
	ENG3062	Phiên dịch	3	3	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3	
				ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3		
				ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3		
				ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3	
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1016	Địa chính trị	3	3	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3	FLF1054	Thư pháp	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3	
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3	
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1055	Có học tình hoa	3	3	
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	ENG2065	Viết luận đại học	3	4	
		Ngoại ngữ B1	5	5	ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3	
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4	ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3	
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3					
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3					
ENG3105	Giáo dục Quốc tế và so sánh	3	3						
ENG3079	Quản lý dự án	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3
	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3		ENG3066	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18			Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3		ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3		ENG3027	Âm vị học	3	3
						ENG3039	Củ pháp học	3	3
				ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3		
				ENG3062	Phiên dịch	3	3		
				ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tim hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tim hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1055	Có học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
				PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3					
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3					
	ENG3105	Giáo dục Quốc tế và so sánh	3	3					
ENG3079	Quản lý dự án	3	3						
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3	ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3	
	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3	ENG3066	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng	3	3	
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	ENG2073	Biên tập văn bản	3	3	
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3	ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3	
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3	ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3	
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18	
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3	ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3	
	ENG3030	Biên dịch	3	3	ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3	
ENG3100	Phát triển bền vững	3	3	ENG3027	Ám vị học	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	ENG3039	Cú pháp học	3	3	
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3	
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	ENG3062	Phiên dịch	3	3	
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6	ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3	
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3	ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	FLF1016	Địa chính trị	3	3	
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	ENG3029	Bảo chi trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6	
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3	
					FLF1054	Thư pháp	3	3	
				FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3		
				FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		
				FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1055	Cố học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4	
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4	
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6	ENG2065	Viết luận đại học	3	4	
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2022 HỌC KỲ 7	ENG2060	Phân tích điển ngôn	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<i>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</i>			
	ENG3112	Truyền thông thị giác	3	3		ENG4001	Thực tập	3	
	ENG3057	Ngữ nghĩa học	3	3		ENG4054	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 2 trong số các học phần Tự chọn khối IV.2.2 hoặc V)	6	
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15					
	ENG3122	Ngôn ngữ học truyền thông	3	3					
	ENG3074	Tiếng Anh toàn cầu	3	3					
	ENG3113	Di cư và các cộng đồng hải ngoại	3	3					
	ENG3123	Lịch sử & chính trị của các bản sắc xã hội	3	3					
ENG3105	Giáo dục Quốc tế và so sánh	3	3						
ENG3079	Quản lý dự án	3	3						
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3056	Ngôn ngữ, xã hội và văn hóa	3	3
	ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3		ENG3066	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
		Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18			Tự chọn khối V.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	18	18
	ENG3110	Toàn cầu hóa và sự hình thành các xã hội đương đại	3	3		ENG2059	Ngữ pháp chức năng	3	3
	ENG3030	Biên dịch	3	3		ENG3101	Phong cách học tiếng Anh	3	3
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3		ENG3027	Ám vị học	3	3
						ENG3039	Cú pháp học	3	3
				ENG3104	Chính sách và thể chế quốc tế	3	3		
				ENG3062	Phiên dịch	3	3		
				ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3		
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1055	Cơ học tính hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỜNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 5	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3	QH.2023 HỌC KÌ 6	ENG3107	Kinh tế vi mô	3	3
	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3079	Quản lý dự án	3	3
	ENG3124	Nguyên tắc quản trị	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3			Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3		ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3
	ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3		ENG3062	Phiên dịch	3	3
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
	ENG3030	Biên dịch	3	3					
QH.2024 HỌC KỶ 3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	QH.2024 HỌC KỶ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1054	Thư pháp	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		
HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		
	Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3		
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		
QH.2025 HỌC KỶ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỶ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Nhánh: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 5	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3	QH.2023 HỌC KÌ 6	ENG3107	Kinh tế vi mô	3	3
	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3079	Quản lý dự án	3	3
	ENG3124	Nguyên tắc quản trị	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3			Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3		ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3
	ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3		ENG3062	Phiên dịch	3	3
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
	ENG3030	Biên dịch	3	3					
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12					
ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3						
ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3						
ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3						
QH.2024 HỌC KỶ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỶ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2025 HỌC KỶ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỶ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 -2026

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	ENG3106	Kinh tế vi mô	3	3		ENG3107	Kinh tế vĩ mô	3	3
	ENG2056	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2	3	3		ENG3079	Quản lý dự án	3	3
	ENG3124	Nguyên tắc quản trị	3	3		ENG3098	Phát triển nghề nghiệp	3	3
	ENG2052	Đất nước học Anh - Mỹ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3		ENG2073	Biên tập văn bản	3	3
		Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15		ENG2057	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	3
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3		ENG2044	Văn minh phương Tây	3	3
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3			Tự chọn khối V.3.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 5, 6 hoặc kì 7)	15	15
	ENG2045	Văn hóa và chính trị trong kinh doanh	3	3		ENG3099	Kỹ năng lãnh đạo	3	3
	ENG3111	Đạo đức kinh doanh	3	3		ENG3127	Đào tạo và Bồi dưỡng trong tổ chức và doanh nghiệp	3	3
	ENG3125	Kỹ năng giao tiếp trong thời đại số	3	3		ENG3062	Phiên dịch	3	3
	ENG3100	Phát triển bền vững	3	3					
	ENG3030	Biên dịch	3	3					
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12					
	ENG2075	Các tổ chức quốc tế	3	3					
	ENG2053	Văn học các nước nói tiếng Anh	3	3					
ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3						
QH.2024 HỌC KỲ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2025 HỌC KỲ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	4
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	4		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	4		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	4					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT&NH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG